

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)
(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)

CÔNG TY CP TRANSIMEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Số: 01/BC-HĐQT-TMS-2016

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 7 năm 2016
....., day month year

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF LISTING COMPANY
(6 tháng/2016)
(6 months/year)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán

To: - The State Securities Commission
- The Stock Exchange

- Tên công ty niêm yết/Name of listing company: CÔNG TY CP TRANSIMEX
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Lầu 9-10, 172 Hai Bà Trưng, Phường Đakao, quận 1, TP.HCM
- Điện thoại/ Telephone: 08 2220.2888 Fax: 08. 2220 2889 Email: info@transimex.com.vn
- Vốn điều lệ/ Charter capital: 266.105.710.000 đồng (Hai trăm sáu mươi sáu tỷ một trăm lẻ năm triệu bảy trăm mười ngàn đồng)
- Mã chứng khoán/ Securities code: TMS

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ Information on meetings and resolutions / decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
01	01/ NQ ĐHCĐ-TMS - 2016	22/4/2016	- Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị năm 2015 và Kế hoạch hoạt động năm 2016 - Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2015, kế hoạch kinh doanh năm 2016 - Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) - Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015 - Thông qua Tờ trình lựa chọn Đơn vị kiểm toán cho niên độ tài chính 2016 - Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2015 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016

			- Thông qua Tờ trình tham gia góp vốn thành lập các Công ty, thực hiện dự án đầu tư xây dựng Trung tâm phân phối tại Quận 7 và thuê, khai thác một phần Cảng Sài Gòn – Hiệp Phước - Thông qua tờ trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) - Thông qua tờ trình đổi tên, logo và hệ thống nhận diện thương hiệu công ty - Đại hội đã phê chuẩn việc HĐQT bổ nhiệm 1 Thành viên Hội đồng quản trị mới thay thế Thành viên đã từ nhiệm
--	--	--	---

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/2016)/ Board of Management (Semi-annual/annual reports):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Information about the members of the Board of Management:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ BOM's member	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/ Day becoming member of the Board of Management	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp/ Percentage	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence
1.	Bùi Tuấn Ngọc	Chủ tịch HĐQT	18/3/2006	8	8/8	
2.	Lê Duy Hiệp	Phó CT. HĐQT	23/3/2009	8	8/8	
3.	Vũ Chinh	Thành viên HĐQT	23/3/2009	8	8/8	
4.	Nguyễn Phan Dũng	Thành viên HĐQT	31/3/2014	8	8/8	
5.	Toshiyuki Matsuda	Thành viên HĐQT	26/4/2013	7	7/8	Bận công tác, UQ
6.	Đỗ Xuân Quang	Thành viên HĐQT	17/5/2012	8	8/8	
7.	Huỳnh Minh Thảo	Thành viên HĐQT	Năm 2000	8	8/8	
8.	Bùi Minh Tuấn	Thành viên HĐQT	26/4/2013	8	8/8	
9.	Vũ Cường	Thành viên HĐQT	10/11/2015	8	8/8	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc/ Supervision by the BOD over the Director (General Director):

- Các nghị quyết của HĐQT đều được HĐQT ủy nhiệm cho Ban Tổng Giám đốc Công ty triển khai thực hiện và báo cáo HĐQT.
- Chủ tịch Hội đồng Quản trị thường xuyên tham dự các cuộc họp giao ban hàng tuần của Công ty, luôn giám sát và chỉ đạo kịp thời các hoạt động kinh doanh của công ty.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ Activities of the Board of Directors' committees:

HĐQT đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của mình trong phạm vi, quyền hạn quy định tại Điều lệ Công ty.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/ Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual/annual reports):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1.	38/NQHĐQT NK4-TMS-2016	15/01/2016	1. Hủy nghị quyết HĐQT số 35/ NQHĐQT NK4-TMS-2015 về việc đề xuất để Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành trái phiếu kèm chứng quyền với giá trị trái phiếu tối đa 500 tỷ đồng 2. Thông qua phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ trình xin

			ý kiến cổ đông bằng văn bản 3. Thông qua việc chốt danh sách cổ đông thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua phương án phát hành riêng lẻ trái phiếu năm 2016 của Công ty 4. Thông qua thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2015 5. Thông qua thời gian chốt Danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015
2.	39/NQHĐQT NK4-TMS-2016	29/02/2016	1. Thông qua vấn đề mua lại số cổ phiếu của cán bộ, nhân viên đã nghỉ việc khi chưa kết thúc chương trình chào bán cổ phiếu cho cán bộ nhân viên, làm cổ phiếu quỹ của Công ty theo quy chế đã được Hội đồng quản trị thông qua theo Quyết định số 31/2014/QĐ-HĐQT ngày 28/10/2014 2. Thông qua chủ trương hợp tác với Cảng Sài Gòn và Công ty Cổ phần Vinafreight hợp tác đầu tư xây dựng Trung tâm phân phối tại Quận 7 và thuê, khai thác một phần Cảng Sài Gòn – Hiệp Phước 3. Thông qua vấn đề thay đổi địa điểm văn phòng giao dịch của Chi nhánh Đà Nẵng
3.	40/NQHĐQT NK4-TMS-2016	04/3/2016	Thông qua vấn đề đầu tư vào Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex)
4.	41/NQHĐQT NK4-TMS-2016	11/3/2016	Thông qua vấn đề thoái vốn tại Công ty Cổ Phần Vận Tải và Xếp Dỡ Hải An (Mã chứng khoán: HAH)
5.	42/NQHĐQT NK4-TMS-2016	17/3/2016	- Điều chỉnh Điều 5, nghị quyết HĐQT số 38/NQHĐQT NK4-TMS-2016 ngày 29/01/2016 như sau: - Thông qua thời gian chốt Danh sách tham dự Đại hội cổ đông thường niên 2015-2016, ngày đăng ký cuối cùng: ngày 06/04/2016
6.	43/ NQHĐQT NK4-TMS-2016	24/3/2016	- Thông qua Báo cáo tình hình thực hiện Dự án Kho ngoại quan và Dịch vụ hậu cần khu công nghệ cao - Thông qua Báo cáo tình hình đầu tư và tài chính năm 2015 - Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2016 - Thông qua Tờ trình Quyết toán quỹ lương năm 2015 và kế hoạch ngân sách lương năm 2016 - Thông qua Tờ trình giá chào bán và đối tượng được chào bán cổ phiếu Công ty TNHH MTV Vận Tải Ngoại Thương (TMS-Trans) khi cổ phần hóa. - Thông qua các Báo cáo và tờ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015-2016 - Thông qua phương án phát hành riêng lẻ trái phiếu đợt 1 năm 2016
7	44/ NQHĐQT NK4-TMS-2016	12/5/2016	Triển khai thực hiện kế hoạch chi trả cổ tức năm 2015 theo nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên ngày 22/4/2016
8	45/ NQHĐQT NK4-TMS-2016	07/6/2016	- Thông qua thời gian chốt Danh sách chi trả cổ tức năm 2015 (5% bằng tiền mặt và 15% bằng cổ phiếu) - Lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Supervisory Board (Semi-annual/annual reports):*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of Supervisory Board:*

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of Supervisory Board</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>Day becoming/no longer member of the Supervisory Board</i>	Số buổi họp BKS tham dự <i>Number of attendance</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Percentage</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1.	Ông Nguyễn Tuấn Anh	Trưởng Ban KS	26/4/2013	1	1/1	
2.	Bà Nguyễn Kim Hậu	Thành viên BKS	26/4/2013	1	1/1	
3.	Bà Nguyễn Bích Liên	Thành viên BKS	18/4/2014 – 01/7/2016	0	0/1	từ nhiệm

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông *Surveillance activities of the Supervisory Board toward the Board of Management, Board of Directors and shareholders:*

Ban kiểm soát đã tổ chức kiểm tra, rà soát chi tiết hoạt động quản trị và kinh doanh của Công ty

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Supervisory Board with the Board of Management, Board of Directors and different managers:*

- BKS đã được mời và cử đại diện tham gia đầy đủ vào các cuộc họp Hội đồng quản trị (HĐQT) trong năm cũng như được đóng góp ý kiến về tình hình kinh doanh cũng như các định hướng phát triển của Công ty.
- BKS cũng thường xuyên duy trì việc trao đổi và đánh giá tình hình hoạt động của công ty với Ban điều hành

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ *Other activities of the Supervisory Board (if any):* Không có

IV. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance which members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO), other managers and company secretary was involved in accordance with regulations on corporate governance:*

Tham gia chương trình đào tạo quản trị công ty cho các công ty cổ phần đại chúng do Ủy ban chứng khoán nhà nước tổ chức.

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty / *List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (Semi-annual/annual reports) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *List of affiliated persons of the Company: (Danh sách đính kèm – DSIII)*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person: Không có*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power. Không có*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting): Không có*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO): Không có*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO): Không có*

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Transactions of internal persons and related person of internal person (Semi-annual/annual reports)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *List of internal persons and their affiliated persons: (Danh sách đính kèm – DS IV.1)*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/ *Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company: (Danh sách đính kèm – DS IV.2)*

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ *Other significant issues: Không có*

CHỦ TỊCH HĐQT
CHAIRMAN OF THE BOD
(Ký tên và đóng dấu)
(Sign and seal)



Bùi Tuấn Ngọc

THAY ĐỔI DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
(Đính kèm theo Báo cáo Tình hình QTCT số 01/BC-HĐQT-TMS-2016)

Stt	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản GDCK	Chức vụ/ quan hệ	CMND/ Passport/ Số ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Bà Nguyễn Bích Liên	003C118182	TV. BKS					18/4/2014	1/7/2016	Từ nhiệm
1.1	Nguyễn Thị Tư		Mẹ					18/4/2014	1/7/2016	
1.2	Luong Dustin Minh		Chồng					18/4/2014	1/7/2016	
1.3	Lương Bảo Khuê	002C135618	Con					18/4/2014	1/7/2016	
1.4	Nguyễn Bích Đào		Chị					18/4/2014	1/7/2016	
1.5	Nguyễn Mạnh Hùng		Anh					18/4/2014	1/7/2016	
1.6	CTCP GNKV Ngoại thương VN		Kế toán trưởng					18/4/2014	1/7/2016	
1.7	CTCP Vinafreight		T.BKS					18/4/2014	1/7/2016	
1.8	CTCP GN Vận tải NT		T.BKS					18/4/2014	1/7/2016	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 07 năm 2016
TRANSIMEX



Bùi Tuấn Ngọc

THAY ĐỔI DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

(Đính kèm theo Báo cáo Tình hình QTCT số 01/BC-HĐQT-TMS-2016)

Stt	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản GDCK	Chức vụ/ quan hệ	CMND/ Passport/ Số ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số CP sở hữu (TMS) (30/6/2016)	Tỉ lệ sở hữu (TMS) (30/6/2016)
1	Ông Bùi Tuấn Ngọc		CT.HĐQT					133,581	0.50%
1.1	Bà Phùng Thị Quỳnh Yến		Mẹ					0	0.00%
1.2	Bà Nguyễn Thanh Huyền		Vợ					0	0.00%
1.3	Ông Bùi Minh Tuấn		Em					2,583,024	9.71%
1.4	Bùi Trần Yến Châu		Con					-	0.00%
1.5	Bùi Ngọc Thạch		Con					-	0.00%
1.6	Cty CP Đầu tư Vina		Chủ tịch HĐQT					2,179,090	8.19%
1.7	Cty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải		Giám đốc					251,691	0.95%
1.8	Công ty CP Đầu tư Toàn Việt		CT. HĐQT					3,363,587	12.64%
1.9	Công ty CP Vinafreight		PCT. HĐQT					0	0.00%
2	Ông Vũ Chính		TV. HĐQT					241,778	0.91%
2.1	Bà Châu Vân Anh		Vợ					0	0.00%
2.2	Bà Vũ Nhật Anh		Con					0	0.00%
2.3	Bà Vũ Anh Hà My		Con					0	0.00%
2.4	Ông Vũ Huy		Anh					0	0.00%
2.5	Ông Vũ Trường		Anh					0	0.00%
2.6	Bà Vũ Thị Ninh		Em					0	0.00%

2.7	Ông Vũ Tĩnh		Em					0	0.00%
2.8	Bà Vũ Thị Dung		Em					0	0.00%
2.9	Cty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và thương mại Haneco		CT. kiêm TGD					151,838	0.57%
3	Ông Nguyễn Phan Dũng	003C109386	TV HĐQT					5,006	0.02%
3.1	Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI		Phó TGD					0	0.00%
3.2	Nguyễn Xuân Thân		Bố					0	0.00%
3.3	Phan Thanh Bích	011C105114	Mẹ					11	0.00%
3.4	Nguyễn Thị Thùy Anh		Vợ					0	0.00%
3.5	Nguyễn Phan Tuấn		Em					0	0.00%
3.6	Nguyễn Phan Khôi		Con					0	0.00%
4	Ông Vũ Cường	003C111910	TV.HĐQT					0	0
4.1	Công ty TNHH NDH		Giám đốc					0	0.00%
4.2	Vũ Huy Lân		Bố					0	0.00%
4.3	Nguyễn Thị Thư		Mẹ					0	0.00%
4.4	Trần Thị Mỹ Linh		Vợ					0	0.00%
4.5	Vũ Bảo Châu		Con					0	0.00%
4.6	Vũ Kiệt		Con					0	0.00%
4.7	Vũ Giang Lâm		Anh ruột					0	0.00%
4.8	Vũ Huy		Anh ruột					0	0.00%
5	Ông Lê Duy Hiệp		PCT.HĐQT					82,771	0.31%
5.1	Bà Đỗ Duy Liên		Mẹ					0	0.00%
5.2	Bà Đỗ Thị Việt Hoa		Vợ					0	0.00%
5.3	Ông Lê Thái Hỷ		Anh					0	0.00%

5.4	Bà Lê Thị Liên Hoan		Chị					0	0.00%
5.5	Công ty TNHH Nippon Express VN		TV.HĐTV					0	0.00%
5.6	Công ty TMS Property		TV.HĐTV					0	0.00%
5.7	Cty CP DV Hàng Hải (Mac Shipping)		CT.HĐQT					72,425	0.27%
5.8	Công ty CP Vinafreight		TV. HĐQT					0	0.00%
6	Mr. Toshiyuki Matsuda	None	TV.HĐQT					7,936	0.03%
6.1	Casco Investment Limited		Director					5,745,314	21.59%
6.2	Ryobi Holdings Co.,Ltd		Representative Senior Managing Director					0	0.00%
6.3	Mitsunobu Kojima		Father					0	0.00%
6.4	Yumiko Kojima		Mother					0	0.00%
6.5	Risa Matsuda		Wife					0	0.00%
6.6	Kousuke Matsuda		Child					0	0.00%
6.7	Kanna Matsuda		Child					0	0.00%
6.8	Hiromi Kojima		Sister					0	0.00%
6.9	Mitsuhiro Kojima		Brother					0	0.00%
7	Ông Huỳnh Minh Thảo		TV.HĐTV					242,456	0.91%
7.1	BÀ LÊ SƠN THỦY		Vợ					18,819	0.07%
7.2	BÀ HUỖNH THANH HỒNG		Em					0	0.00%
7.3	ÔNG HUỖNH MINH TRÍ		Em					0	0.00%
7.4	ÔNG HUỖNH MINH HOÀNG		Em					0	0.00%
7.5	BÀ HUỖNH THỊ BÍCH NHUNG		Em					02	0.00%
7.6	BÀ HUỖNH NGỌC HÀ		Em					0	0.00%
7.7	ÔNG HUỖNH PHƯỚC TRUNG		Con					0	0.00%

7.8	BÀ HUỖNH NGỌC HIỀN		Con					0	0.00%
7.9	ÔNG HÙNG TRUNG HIẾU		Con					0	0.00%
7.10	ÔNG HUỖNH HIẾU NGHĨA		Con					0	0.00%
7.11	CTY LD TNHH NIPPON EXPRESS (VIET NAM)		Phó TGĐ					0	0.00%
8	Ông Đỗ Xuân Quang		TV.HĐQT					7,936	0.03%
8.1	Đỗ Xuân Dân		Cha					0	0.00%
8.2	Đỗ Thị Kim Anh		Chị					0	0.00%
8.3	Đỗ Thị Kim Chi		Chị					0	0.00%
8.4	Đỗ Thị Kim Tuyền		Chị					0	0.00%
8.5	Đỗ Thị Kim Ngọc		Em					0	0.00%
8.6	Đỗ Thị Kim Cương		Em					0	0.00%
8.7	Đỗ Thị Kim Yến		Em					0	0.00%
8.8	Tạ Việt Hà		Vợ					0	0.00%
8.9	Đỗ Bảo Khanh		Con					0	0.00%
9	Ông BÙI MINH TUẤN	003FIS0640						2,583,024	9.71%
9.1	PHÙNG THỊ QUỲNH YẾN		Mẹ					0	0.00%
9.2	BÙI TUẤN NGỌC	003C005888	Anh trai					133,581	0.50%
9.3	HOÀNG THỊ MỸ QUYÊN		Vợ					0	0.00%
9.4	BÙI HOÀNG TUẤN KHANG		Con					0	0.00%
9.5	CTY TNHH ĐT ĐẤT MỚI		GĐ Tài chính					0	0.00%
10	Ông Nguyễn Tuấn Anh	003C111638	Tr. BKS					6,613	0.03%
10.1	Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI		Công ty					0	0.00%
10.2	Lê Thị Thanh Hiền	079C012060	Vợ					0	0.00%
10.3	Nguyễn Tuấn Dũng		Em					0	0.00%

10.4	Cù Thị Oanh		Mẹ				0	0.00%
10.5	Cty CP Vinafreight		TV. BKS				0	0.00%
10.6	Cty CP Truyền Thông VMG		TV BKS				0	0.00%
11	Bà Nguyễn Kim Hậu	020C109002	TV BKS				4,849	0.00%
11.1	Nguyễn Trung Nghĩa		cha				0	0.00%
11.2	Đỗ Thị Kim Loan		Mẹ				0	0.00%
11.3	Lê Quốc Thịnh		chồng				0	0.00%
11.4	Lê Kim Thư		con				0	0.00%
11.5	Lê Nguyễn Tuệ Minh		con				0	0.00%
11.6	Nguyễn Thị Kim Phụng		chị				0	0.00%
11.7	Nguyễn Trung Nhân		anh				0	0.00%
11.8	Nguyễn Kim Tuyền		em				0	0.00%
11.9	Nguyễn Trọng Đức		em				0	0.00%
11.10	Cty Cp Thủy Đặc sản		TV BKS				0	0.00%
11.11	Cty CP In Và TM Vina		Kế toán trưởng				0	0.00%
11.12	Cty CP Đầu tư Vina		Kế toán trưởng				0	0.00%
12	Ông Nguyễn Chí Đức		Phó TGD				123,613	0.46%
12.1	Bà Nguyễn Thị Lập		Mẹ				0	0.00%
12.2	Bà Dương Minh Nguyệt Tú		Vợ				0	0.00%
12.3	Bà Nguyễn Thị Bích Hương		Chị				0	0.00%
12.4	Ông Nguyễn Chí Hiếu		Em				0	0.00%
12.5	Ông Nguyễn Chí Trung		Em				4	0.00%
12.6	Công ty TMS-Trans		TV. HĐTV				0	0.00%
13	Ông Tôn Thất Hưng		Phó TGD				8,550	0.03%
13.1	Tôn Thất Hy Hiền		Cha				0	0.00%
13.2	Trần Thanh Vân		Mẹ				0	0.00%
13.3	Tôn Nữ Thanh Hương		Em				0	0.00%
13.4	Tôn Thất Huân		Em				0	0.00%
13.5	Tôn Nữ Quỳnh Chi		Em				0	0.00%
13.6	Đỗ Thị Thanh Thanh		Vợ				0	0.00%
13.7	Tôn Thất Minh Huy		Con				0	0.00%
14	Ông Nguyễn Hồng Sơn		Phó TGD				9,180	0.03%
14.1	Nguyễn Hồng Vân		Bố				0	0.00%
14.2	Nguyễn Thị Thu Dung		Mẹ				0	0.00%
14.3	Phạm Thị Hồng Thúy		Vợ				0	0.00%

14.4	Nguyễn Hồng Lâm		Em					0	0.00%
14.5	Nguyễn Hồng Minh		Con					0	0.00%
14.6	Công ty TNHH MTV Transimex Hi-Tech Park Logistics		Giám đốc					0	0
15	Ông Lê Văn Hùng	002C045895	KT trưởng					8,791	0.03%
15.1	Bà Trần Thị Mười		Mẹ					0	0.00%
15.2	Bà Võ Thị Kim Ngân		Vợ					0	0.00%
15.3	Ông Lê Văn Hiến		Anh					0	0.00%
15.4	Bà Lê Thị Hương		Em					0	0.00%
15.5	Bà Lê Thị Hường		Em					0	0.00%
15.6	Công ty CP Đầu tư XNK Chợ Lớn		TV.BKS					0	0.00%

TP.Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 07 năm 2016

CÔNG TY CP TRANSIMEX



CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Bùi Tuấn Ngọc

DANH SÁCH GIAO DỊCH CỔ PHIẾU
(Đính kèm theo Báo cáo Tình hình QTCT số 01/BC-HĐQT-TMS-2016)

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với CĐNB	Số CP sở hữu đầu kỳ (01/01/2016)		Số CP sở hữu cuối kỳ 30/6/2016)		Lý do tăng/ giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	BÙI TUẤN NGỌC - Chủ tịch HĐQT		119,281	0.52%	133,581	0.50%	TP chuyển đổi
2	BÙI MINH TUẤN	Em trai/ TV HĐQT	2,158,148	9.35%	2,583,024	9.71%	TP chuyển đổi, mua
3	Công ty CP Đầu tư Vina	CT.HĐQT	1,917,840	8.31%	2,179,090	8.19%	TP chuyển đổi
4	Công ty CP Đầu tư Toàn Việt	CT.HĐQT	2,958,784	12.82%	3,363,587	12.64%	TP chuyển đổi
5	Công ty TNHH ĐT và TM Thiên Hải	Giám đốc	221,516	0.96%	251,691	0.95%	TP chuyển đổi
6	LÊ DUY HIỆP - Phó CT. HĐQT		74,195	0.32%	82,771	0.31%	TP chuyển đổi
7	VŨ CHINH - Thành viên HĐQT		195,911	0.85%	241,778	0.91%	TP chuyển đổi, bán
8	NGUYỄN PHAN DŨNG - Thành viên HĐQT		7,936	0.03%	5,006	0.02%	Bán
9	HUỖNH MINH THẢO - Thành viên HĐQT		214,341	0.93%	242,456	0.91%	TP chuyển đổi
10	LÊ SƠN THỦY	Vợ	20,006	0.09%	18,819	0.07%	TP chuyển đổi, bán
11	NGUYỄN CHÍ ĐỨC - PTGD		110,860	0.48%	123,613	0.46%	TP chuyển đổi
12	NGUYỄN CHÍ TRUNG	Em trai	1,974	0.01%	4	0.00%	Bán
13	LÊ VĂN HÙNG - KTT		7,140	0.03%	8,791	0.03%	TP chuyển đổi

* Số CP tại thời điểm 01/01/2016: 23.766.039 CP

* Số CP tại thời điểm 01/01/2016: 26.610.571 CP

TP.Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 07 năm 2016



Bùi Tuấn Ngọc